ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1932 /QĐ-UBND	*Tiên Lãng, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh các lớp đầu cấp, năm học 2023 - 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Điều lệ trường mầm non, Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Công văn số 996/SGDĐT-KTKĐ ngày 14/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 275/TTr-GDĐT ngày 13/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024 cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục mầm non được cấp phép trên địa bàn huyện Tiên Lãng.

(Có biểu số liệu kèm theo).

Điều 2. Giao thủ trưởng các cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện để đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho các trường học thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Chủ các cơ sở giáo dục mầm non được cấp phép và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Trường mầm non	Tổng số lớp	Tổng số trẻ tuyển sinh	Tuyển sinh Nhà trẻ								Tuyển sinh Mẫu giáo							
				Tổng số lớp Nhà trẻ	Tổng số trẻ Nhà trẻ	Số lớp nhà trẻ 12-18 tháng	Số trẻ nhà trẻ 12-18 tháng	Số lớp nhà trẻ 18-24 tháng	Số trẻ nhà trẻ 18-24 tháng	Số lớp nhà trẻ 24-36 tháng	Số trẻ nhà trẻ 24-36 tháng	Tổng số lớp Mẫu giáo	Tổng số trẻ MG	Số lớp MG 3 -4 tuổi	Số trẻ MG 3 -4 tuổi	Số lớp MG 4-5 tuổi	Số trẻ MG 4-5 tuổi	Số lớp MG 5-6 tuổi	Số trẻ MG 5-6 tuổi
1	Đại Thắng	14	400	4	100			0	0	4	100	10	300	4	93	3	97	3	110
2	Tự Cường	14	400	3	75			1	25	2	50	11	325	4	98	4	120	3	107
3	Tiên Cường	12	368	3	85			0	0	3	85	9	283	3	85	3	96	3	102
4	Quyết Tiến	16	432	3	85			1	25	2	60	13	347	5	112	4	116	4	119
5	Khởi Nghĩa	12	317	3	85			1	25	2	60	9	232	3	75	3	72	3	85
6	Tiên Thanh	12	331	3	75			0	0	3	75	9	256	3	75	3	91	3	90
7	Thị trấn Tiên Lãng	19	515	5	120			2	40	3	80	14	395	6	150	4	120	4	125
8	Phạm Đình Nguyên	12	379	4	109			1	25	3	84	8	270	3	90	3	102	2	78
9	Cấp Tiến	9	256	1	25					1	25	8	231	3	75	3	80	2	76
10	Kiến Thiết	21	626	7	175			1	25	6	150	14	451	5	125	5	166	4	160
11	Đoàn Lập	15	448	4	102			1	25	3	77	11	336	4	110	4	120	3	116
12	Bạch Đằng	12	311	3	70			1	20	2	50	9	241	3	75	3	90	3	76
13	Quang Phục	17	513	4	110			0	0	4	110	13	403	4	120	4	120	5	163
14	Toàn Thắng	9	239	3	70			1	20	2	50	6	169	2	50	2	60	2	59
15	Tiên Minh	14	404	3	75			0	0	3	75	11	329	4	100	4	120	3	109
16	Tiên Thắng	16	476	4	105	1	20	1	25	2	60	12	371	4	120	4	138	4	113
17	Đông Hưng	12	366	2	55			0	0	2	55	10	311	3	90	4	130	3	91

18	Tây Hưng	10	275	2	50			0	0	2	50	8	225	3	75	3	74	2	76
19	Nam Hưng	10	287	2	55			1	25	1	30	8	232	3	80	2	60	3	92
20	Bắc Hưng	10	311	2	55			1	25	1	30	8	256	2	70	3	99	3	87
21	Hùng Thắng	18	578	4	115			1	25	3	90	14	463	5	150	5	165	4	148
22	Vinh Quang	25	670	6	155			2	45	4	110	19	515	7	175	6	172	6	168
	Cơ sở 1	15	427	3	85			1	25	2	60	12	342	4	100	4	120	4	122
	Cơ sở 2	10	243	3	70			1	20	2	50	7	173	3	75	2	52	2	46
CỘNG		**309**	**8892**	**75**	**1951**	**1**	**20**	**16**	**375**	**58**	**1556**	**234**	**6941**	**83**	**2183**	**79**	**2408**	**72**	**2350**

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG, LỚP MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Tên trường, nhóm mầm non	Tổng số lớp	Tổng số trẻ tuyển sinh	Tuyển sinh Nhà trẻ								Tuyển sinh Mẫu giáo							
				Tổng số lớp Nhà trẻ	Tổng số trẻ Nhà trẻ	Số lớp nhà trẻ 12-18 tháng	Số trẻ nhà trẻ 12-18 tháng	Số lớp nhà trẻ 18-24 tháng	Số trẻ nhà trẻ 18-24 tháng	Số lớp nhà trẻ 24-36 tháng	Số trẻ nhà trẻ 24-36 tháng	Tổng số lớp Mẫu giáo	Tổng số trẻ MG	Số lớp MG 3 -4 tuổi	Số trẻ MG 3 -4 tuổi	Số lớp MG 4-5 tuổi	Số trẻ MG 4-5 tuổi	Số lớp MG 5-6 tuổi	Số trẻ MG 5-6 tuổi
1	Hoa Trạng Nguyên	6	161	2	45			1	20	1	25	4	116	1	29	2	50	1	37
2	Mặt Trời Nhỏ	8	195	2	45			1	20	1	25	6	150	2	50	2	50	2	50
3	Hoa Sen	2	40	2	40			1	20	1	20								
4	Bảo Vũ	3	68	1	22					1	22	2	46	1	30	1	16		
5	Hoa Hồng Nhỏ	2	55	1	25					1	25	1	30	1	30				
6	Bảo Tiên	4	40	2	20			1	10	1	10	2	20	1	10	1	10		
CỘNG		**25**	**559**	**10**	**197**	**0**	**0**	**4**	**70**	**6**	**127**	**15**	**362**	**6**	**149**	**6**	**126**	**3**	**87**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Trường tiểu học	Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1				Toàn trường	
		Số lớp	Số HS	Trong đó		Số lớp	Số HS
				Đúng tuyến	Trái tuyến		
1	Đại Thắng	3	109	105	4	17	516
2	Tự Cường	4	120	115	5	18	602
3	Tiên Cường	3	86	76	10	15	497
4	Quyết Tiến	5	148	136	12	24	665
5	Khởi Nghĩa	3	82	79	3	15	456
6	Tiên Thanh	3	87	86	1	15	489
7	Thị trấn TL	7	234	209	25	30	1048
8	Minh Đức	3	110	105	5	16	521
9	Cấp Tiến	3	81	81	0	15	441
10	Kiến Thiết	5	150	145	5	25	759
11	Bạch Đằng	3	105	105	0	15	496
12	Đoàn Lập	4	142	130	12	20	702
13	Quang Phục	5	177	172	5	30	950
14	Toàn Thắng-Tiên Thắng	6	185	168	17	29	948
	CS Toàn Thắng	2	67	57	10	11	347
	CS Tiên Thắng	4	118	111	7	18	601

15	Tiên Minh	4	131	131	0	22	632
16	Đông Hưng	4	136	130	6	18	613
17	Tây Hưng	3	74	61	13	15	461
18	Nam Hưng	3	84	70	14	11	362
19	Bắc Hưng	4	113	98	15	18	557
20	Hùng Thắng	6	195	185	10	29	974
21	Vinh Quang	6	179	167	12	32	953
	Cơ sở 1	4	120	116	4	22	700
	Cơ sở 2	2	59	51	8	10	253
Cộng:		**87**	**2728**	**2554**	**174**	**429**	**13642**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023 – 2024

STT	Tên trường	Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6				Toàn trường	
		Số lớp	Số học sinh	Trong đó			
				Đúng tuyến	Trái tuyến	Tổng số HS	Số lớp
1	Đại Thắng	4	138	138		434	12
2	Tiên Cường	3	119	115	4	401	11
3	Tự Cường	3	126	118	8	448	12
4	Quyết Tiến	5	183	163	20	578	18
5	Tiên Thanh	3	124	115	9	387	10
6	Khởi Nghĩa	3	122	120	2	349	10
7	Thị trấn TL	8	370	352	18	1210	29
8	Cấp Tiến-Bạch Đằng	6	237	237	0	733	20
	CS Cấp Tiến	3	129	129		368	10
	CS Bạch Đằng	3	108	108		365	10
9	Kiến Thiết	5	187	178	9	701	17
10	Đoàn Lập	4	183	173	10	578	14
11	Quang Phục	5	225	222	3	700	17
12	Tiên Thắng-Toàn Thắng	6	222	211	11	719	20
	CS Tiên Thắng	4	143	140	3	442	12
	CS Toàn Thắng	2	79	71	8	277	8

13	Tiên Minh	3	126	124	2	446	12
14	Chấn Hưng	7	274	243	31	763	20
	CS Bắc Hưng	4	158	147	11	440	11
	CS Nam Hưng	3	116	96	20	323	9
15	Đông Tây Hưng	7	269	238	31	809	21
	CS Đông Hưng	4	162	150	12	466	12
	CS Tây Hưng	3	107	88	19	343	9
16	Hùng Thắng	5	225	206	19	756	18
17	Vinh Quang	6	265	246	19	775	19
Cộng		**83**	**3395**	**3199**	**196**	**10787**	**280**